

Số: 77/2025/QĐST - DS

TP. Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 24 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 145/2024/TLST – DS ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (Tên gọi cũ là N)

Địa chỉ: Tòa nhà L, số 210, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Trương Vĩnh T – Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị T – Chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 636/2024/QĐ- CTHĐQT ngày 08/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP L và số 02/2025/UQ ngày 02/01/2025.

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1985

2. Trần Thị L - sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Lô 731, CL 16 phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 24/3/2025 anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam - chi nhánh Thanh Hóa tổng số tiền

là **831.978.603**đồng. Trong đó, nợ gốc: 735.560.964đồng, nợ lãi trong hạn: 2.355.099đồng, nợ lãi quá hạn: 94.062.540đồng theo các Hợp đồng tín dụng số HĐTD4232018030 ngày 07/02/2018, số HĐTD4232018093 ngày 23/4/2018 và số HĐTD4232021002 ngày 06/01/2021 và các phụ lục hợp đồng tín dụng.

- Về lộ trình thanh toán nợ: Hai bên thỏa thuận anh T chị L trả hết số nợ trên thành 03 kỳ cụ thể:

Kỳ 1: Trả số tiền gốc 100.000.000 đồng vào ngày 29/4/2025.

Kỳ 2: Trả số tiền gốc 100.000.000 đồng vào ngày 30/5/2025.

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/6/2025 trả hết số tiền còn lại là 631.978.603đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu anh T, chị L vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết, thì Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thanh Hóa có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54 tại Lô 731, CL16, MBQH 1413/UB-CN tại phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 611756, số vào sổ cấp GCN số CH09540/1246/QD-UBND, do UBND thành phố Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Duy T và bà Trần Thị L ngày 05/02/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, kể cả những kỳ chưa đến hạn, theo Hợp đồng thế chấp số 023/2018/HĐTC/PGDHauLoc ngày 07/02/2018 và các phụ lục hợp đồng thế chấp.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy T và chị Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí DSST là: 18.479.700đồng (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là **17.615.000đồng (Mười bảy triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng)** cho Ngân hàng TMCP L theo biên lai thu số 00020039 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

